

UBND TỈNH KONTUM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: **1045**/SKHĐT-KT

V/v trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết
của HĐND tỉnh về phân bổ nguồn vốn ngân
sách trung ương thực hiện các CTMTQG
giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Kon Tum.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày **19** tháng **6** năm 2018

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1157/UBND-KT ngày 11/5/2018 về việc phân bổ vốn chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) giai đoạn 2016 – 2020; Trong đó UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh trình kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa XI phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2016 – 2020.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Kon Tum gửi lấy ý kiến của các đơn vị, địa phương có liên quan và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Sau khi tiếp thu ý kiến tham gia của các đơn vị có liên quan, báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và ý kiến của các thành viên UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo như sau:

Theo ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 161/BC-STP ngày 19/6/2018 thì Sở Tư pháp không thấy văn bản của cấp có thẩm quyền giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân phê duyệt vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2016-2020. Bên cạnh đó, khoản 6 Điều 5 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum⁽¹⁾ quy định: “*Hàng năm, căn cứ vào tổng vốn ngân sách nhà nước giao để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ quy định tại nghị quyết này và điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ cho phù hợp, trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định*”. Như vậy, theo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND tỉnh thì việc phân bổ vốn ngân sách nhà nước giao để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được thực hiện hàng năm và do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Đối với ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

Thực hiện Phiếu chuyển số 1351/PC-KT ngày 06/12/2017 của Văn phòng UBND tỉnh, chuyển Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 22/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu

⁽¹⁾ Ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

quốc gia giai đoạn 2016 – 2020⁽²⁾; sau khi phối hợp, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã đề xuất, tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách Trung ương bố trí thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum tại Văn bản số 307/SKHĐT-KT ngày 28/02/2018⁽³⁾. Tuy nhiên, theo ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 22/TB-HĐND ngày 13/4/2018⁽⁴⁾; Thường trực HĐND tỉnh giao UBND tỉnh làm việc với các Bộ, ngành liên quan và căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thực hiện việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh, trình kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Bên cạnh đó, tổng kế hoạch vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh khá lớn (1.138.275 triệu đồng: Vốn ĐTPT 848.595 triệu đồng, vốn SN 289.680 triệu đồng), được triển khai trên địa bàn tất cả các huyện, thành phố thuộc tỉnh⁽⁵⁾, thời gian triển khai dài, nên cần được Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phân bổ để các địa phương chủ động trong việc tổ chức triển khai thực hiện.

Với các nội dung trên đây, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất 02 phương án:

- **Phương án 01:** trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh (có dự thảo Tờ trình, Nghị quyết, Phụ biểu Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của các đơn vị, địa phương, báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, ý kiến tham gia của các đồng chí Ủy viên UBND tỉnh kèm theo).

- **Phương án 02:** trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh (có dự thảo Tờ trình, Nghị quyết, Phụ biểu Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của các đơn vị, địa phương, báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, ý kiến tham gia của các đồng chí Ủy viên UBND tỉnh kèm theo).

Để đảm bảo hoàn chỉnh các nội dung trình HĐND tỉnh khóa XI kỳ họp thứ 6 theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã gửi các đồng chí Ủy viên UBND tỉnh cho ý kiến đối với nội dung dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo 02 phương án được nêu trên. Đến nay, đã có **18/20 đồng chí** có ý kiến đối với 02 phương án trên; trong đó: 05/20 đồng chí thống nhất chọn phương án 01; 13/20 đồng chí thống nhất chọn phương án 02.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất UBND tỉnh xem xét **chọn Phương án 02**, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định như đã giải trình trên đây.

⁽²⁾ Trong đó Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định

⁽³⁾ Về việc trình kế hoạch vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

⁽⁴⁾ Về một số nội dung UBND tỉnh trình giữa 02 kỳ họp HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016 – 2020.

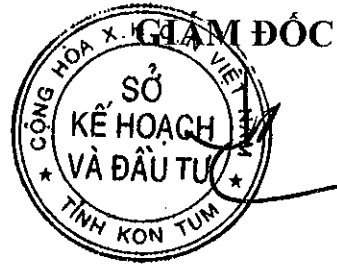
⁽⁵⁾ Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị với Trung ương có hướng dẫn tại báo cáo số 107/BC-UBND ngày 17/5/2018 Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum năm 2017 và ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2018, nhân chuyến thăm và làm việc với tỉnh Kon Tum của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ. Kiến nghị đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho ý kiến tại Văn bản số 3783/BKHĐT-KTĐPLT ngày 05/6/2018 về việc tham gia về kiến nghị của UBND tỉnh Kon Tum. Việc bố trí hoàn ứng cho 3 huyện 293 trong năm 2018/năm 2019 sẽ không ảnh hưởng đến kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 của tỉnh.

Kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh khóa XI kỳ họp thứ 6 theo quy định./.

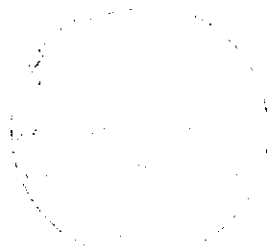
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT, NHTr (03b).

Sh



Phan Văn Thế



1911-12-31

PHƯƠNG ÁN 01

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm 2018

**DỰ THẢO
LẦN 4**

TỜ TRÌNH

**về Nghị quyết phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

Thực hiện Quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật Đầu tư công năm 2014, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, các Quyết định: số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Kon Tum, như sau:

1. Sự cần thiết ban hành văn bản: Thực hiện theo quy định tại Điều 65 Luật Đầu tư công; điểm a, mục 4, phần V Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ; mục 2, điều 5 Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 22/TB-HĐND ngày 13/4/2018 về một số nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình giữa 02 kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016 – 2021, việc ban hành Nghị quyết phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 là cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, chỉ đạo các sở, ban ngành và các địa phương triển khai thực hiện nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh.

2. Mục đích, quan điểm chỉ đạo việc xây dựng Nghị quyết

a) Mục đích: phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai xây dựng nông thôn mới đoạn 2016 – 2020 cho từng

địa phương, đơn vị đề HĐND tỉnh quyết định, làm cơ sở cho UBND tỉnh tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện.

b) Quan điểm chỉ đạo: Dự thảo Nghị quyết phải tuân thủ theo các quy định tại Luật Đầu tư công, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số: 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; 204/QĐ-TTg ngày 01/02/2016 phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2016; 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020; 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020; 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 -2020 và các quy định khác của Trung ương; việc phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 phù hợp với các quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2016 – 2020 tỉnh Kon Tum.

3. Quá trình xây dựng Nghị quyết

Thực hiện kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 22/TB-HĐND ngày 13/4/2018 về một số nội dung UBND tỉnh trình giữa 02 kỳ họp HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016 – 2021, UBND tỉnh đã có văn bản số 1157/UBND-KT ngày 11/5/2018 giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh trình kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa XI phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị với Trung ương có hướng dẫn tại báo cáo số 107/BC-UBND ngày 17/5/2018 Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum năm 2017 và ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2018, nhân chuyến thăm và làm việc với tỉnh Kon Tum của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ. Kiến nghị đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho ý kiến tại Văn bản số 3783/BKHĐT-KTĐP.LT ngày 05/6/2018 về việc tham gia về kiến nghị của UBND tỉnh Kon Tum. Theo đó, dự thảo Nghị quyết được cơ quan chủ trì (*Sở Kế hoạch và Đầu tư*) xây dựng Kế hoạch đầu tư công soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, ý kiến các thành viên UBND tỉnh.

4. Bố cục và nội dung cơ bản Nghị quyết

Nghị quyết gồm có 3 Điều, nội dung cơ bản của các điều như sau:

- Điều 1: Phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum và đối tượng áp dụng (*trong đó Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Kon Tum cụ thể tại Phụ lục kèm theo*).

- Điều 2: Quy định các nội dung liên quan đến việc giao nhiệm vụ cho Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành một số nội dung công việc để tổ chức triển khai thực hiện ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Kon Tum trong thời gian giữa các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Điều 3: Tổ chức thực hiện

(Có dự thảo Nghị quyết về Phương án phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Kon Tum kèm theo).

Trên đây là Tờ trình về Nghị quyết phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP (KT);
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**PHỤ LỤC VỀ NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI
ĐOẠN 2016 – 2020 TỈNH KON TUM**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Kon Tum)

Bố trí để thực hiện các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan; Cụ thể:

1. Vốn đầu tư phát triển

Tiêu chí phân bổ vốn cho các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được xác định dựa trên số xã thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của các địa phương đến năm 2016⁽¹⁾ với hệ số ưu tiên phân bổ như sau:

a) Các xã đặc biệt khó khăn, chia làm 2 mức:

- Các xã đạt dưới 5 tiêu chí: Hệ số 5,0;

- Các xã còn lại: Hệ số 4,0.

b) Các xã không thuộc diện đặc biệt khó khăn, đạt từ 15 tiêu chí trở lên: Hệ số 1,3.

c) Các xã còn lại (bao gồm cả các xã đã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí và đạt chuẩn bền vững): Hệ số 1,0.

d) Riêng các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2016 – 2020 được hưởng (cộng) thêm Hệ số 1,0.

2. Vốn sự nghiệp

Trên cơ sở các nội dung, định mức hỗ trợ, hướng dẫn của Trung ương⁽²⁾, nguồn lực thực hiện Chương trình và tình hình thực tế của địa phương, sau khi trừ đi các nhiệm vụ ở cấp tỉnh theo quy định tại điểm b, mục 2, điều 5 của Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ và điểm d, mục 5, phần V của Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Còn lại đối với cấp huyện: Tính điểm tương tự như vốn đầu tư phát triển, cụ thể: Trên cơ sở số xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu trên địa bàn tỉnh (55 xã⁽³⁾), số liệu về số tiêu chí nông thôn mới đã đạt của từng xã đến cuối năm 2016 và mức vốn Trung ương giao, tiến hành chấm điểm từng xã theo tiêu chí và hệ số nêu trên để xác định tổng số điểm của từng xã, huyện, thành phố và tổng số điểm toàn tỉnh.

Sau khi xác định tổng số điểm toàn tỉnh, lấy tổng số vốn sự nghiệp Trung ương giao (sau khi trừ kinh phí bố trí cho cấp tỉnh), chia cho tổng số điểm của các xã thuộc chương trình trong toàn tỉnh để xác định mức kinh phí/điểm; lấy mức kinh phí/điểm nhân với tổng số điểm của các xã trong từng huyện, thành phố để xác định tổng nguồn vốn dự kiến phân bổ cho các huyện, thành phố để thực hiện các nhiệm vụ theo các quy định hiện hành.

⁽¹⁾Theo Điều 4 Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

⁽²⁾ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016, số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính.

⁽³⁾ Là các xã khu vực III xã biên giới và xã an toàn khu.

PHƯƠNG ÁN 01

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2018/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO
LẦN 4

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước sửa đổi ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số: 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; 204/QĐ-TTg ngày 01/02/2016 phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2016; 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020; 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020; 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 -2020;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày /6/2018 về việc phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh

Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến tham gia của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum và đối tượng áp dụng, như sau:

1. Mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum:

Tổng kế hoạch vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum là 918.900 triệu đồng, trong đó: phân bổ chi tiết 853.220 triệu đồng và dự phòng 65.680 triệu đồng⁽¹⁾ để thực hiện mục tiêu đến năm 2020 toàn tỉnh có 25 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới, cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Trung ương giao			Địa phương giao			
		Tổng số	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng số	Vốn đầu tư phát triển		Vốn sự nghiệp
						Phân bổ	Dự phòng	
	CTMTQG xây dựng nông thôn mới	918.900	709.800	209.100	918.900	644.120	65.680	209.100
-	Nguồn ngân sách Trung ương (*)	865.900	656.800	209.100	865.900	591.120	65.680	209.100
-	Nguồn trái phiếu chính phủ	53.000	53.000		53.000	53.000		

(*) Trích 10% dự phòng trên tổng tổng mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương theo quy định tại Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ. Phân bổ sau khi có hướng dẫn của Trung ương.

(Có các biểu chi tiết kèm theo)

2. Đối tượng áp dụng

a) Các Sở, ban, ngành, các huyện, thành phố thuộc tỉnh, cấp xã và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

¹ Để xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh:

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét:

Quyết định phương án phân bổ kế hoạch vốn hàng năm, kế hoạch vốn bổ sung, nguồn dự phòng vốn ngân sách Trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tại tỉnh cho từng địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

Giao chi tiết mức vốn bố trí cho từng địa phương thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài PTTH tỉnh Kon Tum;
- Lưu VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hùng

PHỤ LỤC SỐ 01

PHÂN BỐ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Nghị quyết số /2018/NQ-HĐND ngày /6/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chương trình/Dự án	Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020			Ghi chú
		Tổng	Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp	
TỔNG SỐ		918.900	709.800	209.100	
I	Dự phòng	65.680	65.680		
II	Phân bổ	853.220	644.120	209.100	
1	Cấp tỉnh	25.966		25.966	
2	Cấp huyện	827.254	644.120	183.134	
1	Huyện Đắk Glei	117.051	90.725	26.326	
2	Huyện Đắk Hà	80.030	64.504	15.526	
3	Huyện Đắk Tô	67.029	52.178	14.851	
4	Huyện Ia H'Drai	45.020	34.894	10.125	
5	Huyện Kon Plông	99.043	76.767	22.276	
6	Huyện Kon Rẫy	60.026	46.526	13.500	
7	Huyện Ngọc Hồi	78.934	61.181	17.753	
8	Huyện Sa Thầy	102.044	79.094	22.951	
9	Huyện Tu Mơ Rông	135.059	104.683	30.376	
10	TP Kon Tum	43.018	33.568	9.450	

PHỤ LỤC SỐ 02

**NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016-2020**

(Kèm theo Nghị quyết số /2018/NQ-HĐND ngày /6/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Chương trình/Dự án	Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020 (phần đầu đến năm 2020)	Ghi chú
1	Xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới			
-	Số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới	số xã	25	
-	Tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới	%	29,1	
2	Bình quân số tiêu chí xây dựng nông thôn mới đạt được trên 01 đơn vị xã	số tiêu chí	12,55	

PHỤ LỤC 01

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Công văn số /SKHĐT-KT, ngày /6/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Ngày 31/5/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 901/SKHĐT-KT gửi các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện thành phố đề nghị góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020 tỉnh Kon Tum (ý kiến góp ý đề nghị gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trong ngày 08/6/2018), đến nay đã có văn bản góp ý của 14/14 đơn vị. Trong đó:

I. Các đơn vị thống nhất với dự thảo: 12/14 đơn vị, gồm:

1. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại văn bản số 829/SLĐTBXH-BTXH ngày 08/6/2018.
2. Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh tại văn bản số 31/VPĐP-NTM ngày 11/6/2018.
3. Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy tại văn bản số 700/UBND-TH ngày 11/6/2018.
4. Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai tại văn bản số 304/UBND-TH ngày 07/6/2018.
5. Ủy ban nhân dân huyện Kon Plong tại văn bản số 510/UBND-TH ngày 11/6/2018.
6. Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy tại văn bản số 363/UBND-KT ngày 08/6/2018.
7. Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei tại văn bản số 664/UBND-CV ngày 06/6/2018.
8. Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà tại văn bản số 770/UBND-TH ngày 11/6/2018.
9. Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi tại văn bản số 942/UBND-TH ngày 08/6/2018.
10. Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô tại văn bản số 297/UBND ngày 11/6/2018.
11. Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông tại văn bản số 616/UBND ngày 11/6/2018.
12. Sở Nông nghiệp và PTNT chưa góp ý xem như thống nhất.

II. Các đơn vị tham gia góp ý dự thảo: 02/14 đơn vị, cụ thể như sau:

TT	ĐƠN VỊ	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU
1	Sở Tài chính tại văn bản số 1498/STC-TCBDT ngày 07/6/2018	Bổ sung Quyết định của Trung ương về việc giao kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020. Phương án phân bổ vốn kế hoạch vốn ngân sách Trung ương thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới đã được liên ngành Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT thống nhất tại Biên bản làm ngày 26/02/2018; CTMTQG Giám nghiệm bên vững giai đoạn 2016-2020 đã được liên ngành Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc thống nhất tại Biên bản làm việc số 283/BB-LN ngày 26/02/2018.	Không tiếp thu vì tại trang 1 của dự thảo đã có căn cứ 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính về việc giao kế hoạch thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2016-2020. Kế hoạch vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020 tỉnh Kon Tum được tổng hợp dựa trên các biên bản làm việc của Liên ngành.
2	Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum tại văn bản số 1193/UBND-TH ngày 07/6/2018	Đề nghị điều chỉnh tại điểm d, khoản 1, mục I như sau: “Riêng các xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2016 – 2020 được hưởng (cộng) thêm hệ số 4,0” để tăng thêm kinh phí cho các xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020.	Không tiếp thu vì theo quy định tại Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 thì việc bố trí vốn cả giai đoạn phải đảm bảo các xã đặc biệt khó khăn (hệ số là 4,0 – 5,0) phải được bố trí nhiều kinh phí hơn các xã không thuộc diện đặc biệt khó khăn (hệ số là 1,0 – 1,3). Đối với các xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới được ưu tiên cộng thêm hệ số 1,0 ngoài hệ số được hưởng (1,0) là phù hợp vì vẫn đảm bảo vốn ít hơn các xã đặc biệt khó khăn và nhiều hơn các xã còn lại.

PHỤ LỤC 02

BÁO CÁO

Tiếp thu giải trình ý kiến tham định dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp

(Kèm theo Công văn số /SKHĐT-KT, ngày /6/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 964/SKHĐT-KT ngày 11/6/2018 đề nghị Sở Tư pháp tham định dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh trình kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa XI. Đến ngày 19/6/2018, Sở Tư pháp có Báo cáo tham định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh số 161/BC-STP, các ý kiến cụ thể như sau:

TT	Các ý kiến tham định của Sở Tư pháp	Tiếp thu, giải trình
1	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại việc dự kiến tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh vì theo theo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND tỉnh thì việc phân bổ vốn ngân sách nhà nước giao để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được thực hiện hàng năm và do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.</p>	<p>Tiếp thu, không tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh .</p>
2	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại phạm vi điều chỉnh của dự thảo. Bên cạnh đó, để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xem xét điều chỉnh lại tên gọi (trích yếu), Điều 1 của dự thảo theo hướng sau: “Về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh sửa tên gọi của Điều 1.</p>
3	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung đối tượng áp dụng của văn bản.</p>	<p>Tiếp thu, đã bổ sung.</p>

TT	Các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Tiếp thu, giải trình
4	Đề nghị cơ quan soạn thảo không tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh kế hoạch.	Tiếp thu, đã bỏ nội dung điều chỉnh kế hoạch”.
5	Dự thảo Nghị quyết có chứa quy tắc xử sự chung (các chỉ tiêu, nhiệm vụ) nên cần phải được ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật. Do phải được ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật nên phân số và ký hiệu của văn bản đề nghị bổ sung năm ban hành. Cụ thể: Số.../2018/NQ-HĐND. Bên cạnh đó đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản tại Điều 3 của dự thảo (việc dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản đề nghị thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 1, Điều 151 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật).	Tiếp thu đã chỉnh sửa và bổ sung.
6	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Mẫu số 16, Phụ lục I (ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) để trình bày văn bản đúng quy định.	Tiếp thu và chỉnh sửa.
7	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp cơ quan có liên quan tổ chức việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp tục lấy ý kiến tham gia đối với dự thảo.	Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với UBND tỉnh đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp tục lấy ý kiến tham gia đối với dự thảo tại mục Lấy ý kiến người dân góp ý dự thảo văn bản”.

PHƯƠNG ÁN 02

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH KON TUM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm 2018

TỜ TRÌNH

**về Nghị quyết phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các
Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020
trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

**DỰ THẢO
LẦN 4**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

Thực hiện Quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật Đầu tư công năm 2014, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, các Quyết định: số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016- 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Kon Tum, như sau:

1. Sự cần thiết ban hành văn bản: Thực hiện theo quy định tại Điều 65 Luật Đầu tư công; điểm a, mục 4, phần V Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ; mục 2, điều 5 Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 22/TB-HĐND ngày 13/4/2018 về một số nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình giữa 02 kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016 – 2021, việc ban hành Nghị quyết phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 là cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, chỉ đạo các sở, ban ngành và các địa phương triển khai thực hiện nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 nhằm góp phần

thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh.

2. Mục đích, quan điểm chỉ đạo việc xây dựng Nghị quyết

a) Mục đích: phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020 cho từng địa phương, đơn vị để Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, làm cơ sở cho UBND tỉnh tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện.

b) Quan điểm chỉ đạo: Dự thảo Nghị quyết phải tuân thủ theo các quy định tại Luật Đầu tư công, các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số: 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016- 2020; 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; 204/QĐ-TTg ngày 01/02/2016 phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2016; 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020; 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020; 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 -2020 và các quy định khác của Trung ương; việc phân bổ nguồn vốn cho từng đơn vị, địa phương phải phù hợp với các quy hoạch và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Kon Tum.

3. Quá trình xây dựng Nghị quyết

Thực hiện kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 22/TB-HĐND ngày 13/4/2018 về một số nội dung UBND tỉnh trình giữa 02 kỳ họp HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016 – 2021, UBND tỉnh đã có văn bản số 1157/UBND-KT ngày 11/5/2018 giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh trình kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa XI phân bổ kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2016 – 2020. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị với Trung ương có hướng dẫn tại báo cáo số 107/BC-UBND ngày 17/5/2018 Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum năm 2017 và ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2018, nhân chuyến thăm và làm việc với tỉnh Kon

Tum của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ. Kiến nghị đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho ý kiến tại Văn bản số 3783/BKHĐT-KTĐPLT ngày 05/6/2018 về việc tham gia về kiến nghị của UBND tỉnh Kon Tum (*trong đó việc bố trí hoàn ứng cho 3 huyện 293 trong năm 2018/năm 2019 sẽ không ảnh hưởng đến kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 của tỉnh*). Theo đó, dự thảo Nghị quyết được cơ quan chủ trì (Sở Kế hoạch và Đầu tư) xây dựng Kế hoạch đầu tư công soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, ý kiến của các thành viên UBND tỉnh.

4. Bố cục và nội dung cơ bản Nghị quyết

Nghị quyết gồm có 3 Điều, nội dung cơ bản của các điều như sau:

- Điều 1: Phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Kon Tum (*trong đó Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Kon Tum cụ thể tại Phụ lục kèm theo*)

- Điều 2: Quy định các nội dung liên quan đến việc giao nhiệm vụ cho Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành một số nội dung công việc để tổ chức triển khai thực hiện ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Kon Tum trong thời gian giữa các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Điều 3: Tổ chức thực hiện

(*Có dự thảo Nghị quyết phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Kon Tum kèm theo*).

Trên đây là Tờ trình về Nghị quyết phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP (KT);
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**PHỤ LỤC VỀ NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2016 – 2020
TỈNH KON TUM**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Kon Tum)

I. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Bố trí để thực hiện các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan; Cụ thể:

1. Vốn đầu tư phát triển

Tiêu chí phân bổ vốn cho các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được xác định dựa trên số xã thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của các địa phương đến năm 2016⁽¹⁾ với hệ số ưu tiên phân bổ như sau:

a) Các xã đặc biệt khó khăn, chia làm 2 mức:

- Các xã đạt dưới 5 tiêu chí: Hệ số 5,0;

- Các xã còn lại: Hệ số 4,0.

b) Các xã không thuộc diện đặc biệt khó khăn, đạt từ 15 tiêu chí trở lên: Hệ số 1,3.

c) Các xã còn lại (bao gồm cả các xã đã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí và đạt chuẩn bền vững): Hệ số 1,0.

d) Riêng các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2016 – 2020 được hưởng (cộng) thêm Hệ số 1,0.

2. Vốn sự nghiệp

Trên cơ sở các nội dung, định mức hỗ trợ, hướng dẫn của Trung ương⁽²⁾, nguồn lực thực hiện Chương trình và tình hình thực tế của địa phương, sau khi trừ đi các nhiệm vụ ở cấp tỉnh theo quy định tại điểm b, mục 2, điều 5 của Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ và điểm d, mục 5, phần V của Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Còn lại đối với cấp huyện: Tính điểm tương tự như vốn đầu tư phát triển, cụ thể: Trên cơ sở số xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu trên địa bàn tỉnh (55 xã⁽³⁾), số liệu về số tiêu chí nông thôn mới đã đạt của từng xã đến cuối năm 2016 và mức vốn Trung ương giao, tiến hành chấm điểm từng xã theo tiêu chí và hệ số nêu trên để xác định tổng số điểm của từng xã, huyện, thành phố và tổng số điểm toàn tỉnh.

Sau khi xác định tổng số điểm toàn tỉnh, lấy tổng số vốn sự nghiệp Trung ương giao (sau khi trừ kinh phí bố trí cho cấp tỉnh), chia cho tổng số điểm của các xã thuộc chương trình trong toàn tỉnh để xác định mức kinh phí/điểm; lấy mức kinh phí/điểm nhân với tổng số điểm của các xã trong từng huyện, thành phố để xác định tổng nguồn

⁽¹⁾ Theo Điều 4 Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

⁽²⁾ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016, số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính.

⁽³⁾ Là các xã khu vực III xã biên giới và xã an toàn khu.

vốn dự kiến phân bổ cho các huyện, thành phố để thực hiện các nhiệm vụ theo các quy định hiện hành.

II. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

1. Nguyên tắc phân bổ

- Phân bổ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành.

- Ưu tiên bố trí cho các huyện, xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các vùng đồng bào dân tộc thiểu số để góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng.

- Bố trí thu hồi đủ số vốn ứng trước nguồn ngân sách Trung ương dự kiến thu trong giai đoạn 2016-2020 theo quy định cho các huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ (*gọi tắt là huyện 293*).

2. Định mức phân bổ

2.1. Dự án 1: Chương trình 30a

2.1.1. Vốn đầu tư phát triển

Định mức bình quân cho một huyện: Tổng mức vốn đầu tư phát triển/Tổng hệ số đầu tư tính theo 4 nhóm tiêu chí của 05 huyện (*trong đó: đối với các huyện 293, mức hỗ trợ bằng 70% các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/NQ-CP (huyện 30a)*). Năm 2016⁽⁴⁾: Định mức phân bổ cho huyện 30a theo hệ số 1; huyện 293 hệ số 0,7 (*theo cơ chế hỗ trợ quy định tại Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ bằng 70% mức bình quân của các huyện theo Nghị quyết 30a*).

2.1.2. Vốn sự nghiệp

a. Duy tu, bảo dưỡng: bằng khoảng 6,3% vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng các huyện nghèo (*trừ phần hoàn ứng vốn ứng trước nguồn ngân sách Trung ương của các huyện 293*).

b. Tiểu dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện nghèo: Định mức bình quân cho một huyện bằng tổng mức vốn sự nghiệp/tổng hệ số theo 4 nhóm tiêu chí của 05 huyện - hệ số 1 (*trong đó: huyện 293 bằng 70% huyện 30a*) để thực hiện các nhiệm vụ về giao khoán, bảo vệ rừng (*đảm bảo công tác chi trả kinh phí giao khoán, bảo vệ rừng trên địa bàn không bị trùng lặp với các nguồn kinh phí khác trên địa bàn được thụ hưởng*); hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế; nhân rộng mô hình giảm nghèo.

c. Tiểu dự án hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài: Áp dụng đối với các đối tượng thuộc diện được hỗ trợ, trong đó ưu tiên các huyện chưa có đối tượng đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

2.2. Dự án 2: Chương trình 135

2.2.1. Diện đầu tư

- Năm 2016: Theo Quyết định số 204/QĐ-TTg ngày 01/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2016; Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày

⁽⁴⁾ Chưa ban hành Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016- 2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

29/02/2016 của Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2016; Văn bản của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc số 146/UBND-VP135 ngày 25/02/2016, số 373/UBND-VP135 ngày 28/4/2016⁽⁵⁾.

- Giai đoạn 2017-2020: Theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã ĐBKK, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn ĐBKK vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020.

2.2.2. Phân bổ

- **Vốn đầu tư phát triển:**

Phân bổ cho các huyện, thành phố:

+ Năm 2016: Theo mức độ khó khăn (hệ số K) giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (tại Quyết định số 1327/QĐ-UBND, ngày 23/12/2014 của UBND tỉnh Kon Tum) và hướng dẫn của Trung ương.

+ Giai đoạn 2017-2020: Theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum quy định tại Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành.

- **Vốn sự nghiệp:** Phân bổ vốn sự nghiệp cho các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố theo Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Trung ương để thực hiện nhiệm vụ.

3.3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135; Dự án 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin; Dự án 5: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá

- Năm 2016: Phân bổ theo hệ số 1 (huyện 30a), hệ số 0,7 (huyện 293) và hướng dẫn của Trung ương.

- Giai đoạn 2017-2020: Phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ tại Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành.

⁽⁵⁾ Về việc triển khai thực hiện Chương trình 135 năm 2016 và thực hiện dự án nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và cộng đồng trong Chương trình 135 năm 2016.

PHƯƠNG ÁN 02

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2018/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày tháng năm 2018

**DỰ THẢO
LẦN 4**

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện
các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020
trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước sửa đổi ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số: 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; 204/QĐ-TTg ngày 01/02/2016 phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 năm 2016; 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020; 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020; 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 về việc giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 -2020;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số:48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016- 2020; 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày /6/2018 về việc phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến tham gia của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum và đối tượng áp dụng, như sau:

1. Mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum:

Tổng kế hoạch vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum là 2.057.175 triệu đồng (CTMTQG xây dựng nông thôn mới: 918.900 triệu đồng; CTMTQG Giảm nghèo bền vững: 1.138.275 triệu đồng), trong đó: phân bổ chi tiết 1.906.636 triệu đồng và dự phòng 150.539 triệu đồng⁽¹⁾ để thực hiện mục tiêu đến năm 2020 toàn tỉnh có 25 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới; Phân đầu mức giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm là 3,42%, cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Trung ương giao			Địa phương giao			
		Tổng số	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng số	Vốn đầu tư phát triển		Vốn sự nghiệp
						Phân bổ	Dự phòng	
	Tổng số	2.057.175	1.558.395	498.780	2.057.175	1.407.856	150.539	498.780
1	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	918.900	709.800	209.100	918.900	644.120	65.680	209.100
-	Nguồn ngân sách Trung ương (*)	865.900	656.800	209.100	865.900	591.120	65.680	209.100
-	Nguồn trái phiếu chính phủ	53.000	53.000		53.000	53.000		
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững	1.138.275	848.595	289.680	1.138.275	763.736	84.859	289.680
-	Nguồn ngân sách Trung ương (*)	1.138.275	848.595	289.680	1.138.275	763.736	84.859	289.680

(*) Trích 10% dự phòng trên tổng tổng mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương theo quy định tại Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 29/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Phân bổ sau khi có hướng dẫn của Trung ương.

(Có các biểu chi tiết kèm theo)

⁽¹⁾ Để xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các Sở, ban, ngành, các huyện, thành phố thuộc tỉnh, cấp xã và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm nguồn ngân sách nhà nước thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh:

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét:

Quyết định phương án phân bổ kế hoạch vốn hàng năm, kế hoạch vốn bổ sung, nguồn dự phòng vốn ngân sách Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020 tại tỉnh cho từng địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

Giao chi tiết mức vốn bố trí cho từng địa phương thực hiện theo đúng quy định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài PTTH tỉnh Kon Tum;
- Lưu VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hùng

**PHÂN BỐ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2016-2020**

(Kèm theo Nghị quyết số /2018/NQ-HĐND ngày /6/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chương trình/Dự án	Kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020										Ghi chú	
		Tổng 02 CTMTQG					Trong đó						
		Tổng	Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp	Tổng	Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp	Tổng	Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp	Tổng		Vốn ĐTPT
	TỔNG SỐ	2.057.175	1.558.395	498.780	918.900	709.800	209.100	1.138.275	848.595	289.680			
I	Dự phòng	150.539	150.539		65.680	65.680		84.659	84.659				
II	Phân bố	1.906.636	1.407.856	498.780	853.220	644.120	209.100	1.053.416	763.736	289.680			
1	Cấp tỉnh	65.268		65.268	25.966		25.966	39.302		39.302			
2	Cấp huyện	1.841.368	1.407.856	433.512	827.254	644.120	183.134	1.014.114	763.736	250.378			
1	Huyện Đắk Glei	277.147	214.219	62.928	117.051	90.725	26.326	160.096	123.494	36.602			
2	Huyện Đắk Hà	120.924	94.160	26.764	80.030	64.504	15.526	40.894	29.656	11.238			
3	Huyện Đắk Tô	98.321	74.869	23.452	67.029	52.178	14.851	31.292	22.691	8.601			
4	Huyện Ia H'Drai	63.953	48.683	15.269	45.020	34.894	10.125	18.933	13.789	5.144			
5	Huyện Kon Plông	322.411	242.664	79.747	99.043	76.767	22.276	223.368	165.897	57.471			
6	Huyện Kon Rẫy	170.939	132.784	38.154	60.026	46.526	13.500	110.912	86.258	24.654			
7	Huyện Ngọc Hồi	110.058	84.205	25.853	78.934	61.181	17.753	31.124	23.024	8.100			
8	Huyện Sa Thầy	241.676	187.577	54.100	102.044	79.094	22.951	139.632	108.483	31.149			
9	Huyện Tu Mơ Rông	373.334	281.782	91.553	135.059	104.683	30.376	238.276	177.099	61.177			
10	TP Kon Tum	62.605	46.913	15.692	43.018	33.568	9.450	19.587	13.345	6.242			

PHỤ LỤC SỐ 02

NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Nghị quyết số /2018/NQ-HĐND ngày /6/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Chương trình/Dự án	Đơn vị tính	Kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020 (phần đầu đến năm 2020)	Ghi chú
1	Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới			
1.1	Xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới			
-	Số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới	số xã	25	
-	Tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới	%	29,1	
1.2	Bình quân số tiêu chí xây dựng nông thôn mới đạt được trên 01 đơn vị xã	số tiêu chí	12,55	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững			
2.1	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm	%		
-	Năm 2016	%	3,08	
-	Năm 2017	%	3,54	
-	Năm 2018	%	3,50	
-	Năm 2019	%	3,50	
-	Năm 2020	%	3,50	
2.2	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm	%	3,42	

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Công văn số ~~1045~~¹⁰⁴⁵/SKHĐT-KT, ngày 19/6/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Ngày 31/5/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 901/SKHĐT-KT gửi các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện thành phố đề nghị góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020 tỉnh Kon Tum (ý kiến góp ý đề nghị gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trong ngày 08/6/2018), đến nay đã có văn bản góp ý của 14/14 đơn vị. Trong đó:

I. Các đơn vị thống nhất với dự thảo: 12/14 đơn vị, gồm:

1. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại văn bản số 829/SLĐTBXH-BTXH ngày 08/6/2018.
2. Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh tại văn bản số 31/VPĐP-NTM ngày 11/6/2018.
3. Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy tại văn bản số 700/UBND-TH ngày 11/6/2018.
4. Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai tại văn bản số 304/UBND-TH ngày 07/6/2018.
5. Ủy ban nhân dân huyện Kon Plong tại văn bản số 510/UBND-TH ngày 11/6/2018.
6. Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy tại văn bản số 363/UBND-KT ngày 08/6/2018.
7. Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei tại văn bản số 664/UBND-CV ngày 06/6/2018.
8. Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà tại văn bản số 770/UBND-TH ngày 11/6/2018.
9. Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi tại văn bản số 942/UBND-TH ngày 08/6/2018.
10. Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô tại văn bản số 297/UBND ngày 11/6/2018.
11. Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông tại văn bản số 616/UBND ngày 11/6/2018.
12. Sở Nông nghiệp và PTNT chưa góp ý xem như thống nhất.

II. Các đơn vị tham gia góp ý dự thảo: 02/14 đơn vị, cụ thể như sau:

TT	ĐƠN VỊ	NỘI DUNG GÓP Ý	Ý KIẾN GIẢI TRÌNH, TIẾP THU
1	<p>Sở Tài chính tại văn bản số 1498/STC-TCĐT ngày 07/6/2018</p>	<p>Bổ sung Quyết định của Trung ương về việc giao kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020.</p> <p>Phương án phân bổ vốn kế hoạch vốn ngân sách Trung ương thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới đã được liên ngành Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT thông nhất tại Biên bản làm việc ngày 26/02/2018; CTMTQG Giám nghiệm bên vững giai đoạn 2016-2020 đã được liên ngành Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc thông nhất tại Biên bản làm việc số 283/BB-LN ngày 26/02/2018.</p>	<p>Không tiếp thu vì tại trang 1 của dự thảo đã có căn cứ 1865/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính về việc giao kế hoạch thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2016-2020.</p> <p>Kế hoạch vốn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020 tỉnh Kon Tum được tổng hợp dựa trên các biên bản làm việc của Liên ngành.</p>
2	<p>Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum tại văn bản số 1193/UBND-TH ngày 07/6/2018</p>	<p>Đề nghị điều chỉnh tại điểm d, khoản 1, mục I như sau: “Riêng các xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2016 – 2020 được hưởng (công) thêm hệ số 4,0” để tăng thêm kinh phí cho các xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020.</p>	<p>Không tiếp thu vì theo quy định tại Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 thì việc bố trí vốn cả giai đoạn phải đảm bảo các xã đặc biệt khó khăn (hệ số là 4,0 – 5,0) phải được bố trí nhiều kinh phí hơn các xã không thuộc diện đặc biệt khó khăn (hệ số là 1,0 – 1,3). Đối với các xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới được ưu tiên công thêm hệ số 1,0 ngoài hệ số được hưởng (1,0) là phù hợp vì vẫn đảm bảo vốn ít hơn các xã đặc biệt khó khăn và nhiều hơn các xã còn lại.</p>

BÁO CÁO

Tiếp thu giải trình ý kiến tham định dự thảo Nghị quyết của Sở Tư pháp

(Kèm theo Công văn số ~~104~~**5**SKHĐT-KT, ngày ~~19~~**19**/6/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 964/SKHĐT-KT ngày 11/6/2018 đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh trình kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa XI. Đến ngày 19/6/2018, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh số 161/BC-STP, các ý kiến cụ thể như sau:

TT	Các ý kiến tham định của Sở Tư pháp	Tiếp thu, giải trình
1	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại việc dự kiến tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh vì theo theo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND tỉnh thì việc phân bổ vốn ngân sách nhà nước giao để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được thực hiện hàng năm và do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.</p>	<p>Đối với nội dung này, SKHĐT đã tham mưu UBND tỉnh có Tờ trình số 34/TTr-UBND ngày 12/3/2018 trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, ngày 13/4/2018, HĐND tỉnh có Thông báo số 22/TB-HĐND thông báo kết luận của Thường trực HĐND về một số nội dung UBND tỉnh trình giữa 02 kỳ họp HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021; trong đó, đề nghị UBND tỉnh trình kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh xem xét, quyết định. Do vậy, thực hiện theo kết luận của HĐND tỉnh tại Thông báo số 22/TB-HĐND nêu trên, SKHĐT đề xuất vẫn trình CTMTQG Giám nghèo bền vững, làm cơ sở cho các địa phương chủ động trong việc xây dựng kế hoạch của địa phương mình.</p>
2	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại phạm vi điều chỉnh của</p>	<p>Tiếp thu, đã chỉnh sửa tên gọi của Điều 1.</p>

TT	Các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Tiếp thu, giải trình
	<p>dự thảo. Bên cạnh đó, đề phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xem xét điều chỉnh lại tên gọi (trích yếu), Điều 1 của dự thảo theo hướng sau: “<i>Về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum</i>”. (Lưu ý: Trong trường hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư làm rõ được cơ sở pháp lý, sự thiết tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể từ hướng trên đề biên tập lại tên gọi, Điều 1 của dự thảo cho phù hợp).</p>	
3	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung đối tượng áp dụng của văn bản.</p>	<p>Tiếp thu, đã bổ sung.</p>
4	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo không tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh kế hoạch.</p>	<p>Tiếp thu, đã bỏ nội dung điều chỉnh kế hoạch”.</p>
5	<p>Dự thảo Nghị quyết có chứa quy tắc xử sự chung (các chỉ tiêu, nhiệm vụ) nên cần phải được ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật. Do phải được ban hành dưới hình thức văn bản quy phạm pháp luật nên phần số và ký hiệu của văn bản đề nghị bỏ sung năm ban hành. Cụ thể: Số...../2018/NQ-HĐND. Bên cạnh đó đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản tại Điều 3 của dự thảo (việc dự kiến cụ thể ngày có hiệu lực của văn bản đề nghị thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 1, Điều 151 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật).</p>	<p>Tiếp thu đã chỉnh sửa và bỏ sung.</p>

TT	Các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp	Tiếp thu, giải trình
6	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Mẫu số 16, Phụ lục I (ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) để trình bày văn bản đúng quy định.</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa.</p>
7	<p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp cơ quan có liên quan tổ chức việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp tục lấy ý kiến tham gia đối với dự thảo.</p>	<p>Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với UBND tỉnh đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp tục lấy ý kiến tham gia đối với dự thảo tại mục Lấy ý kiến người dân góp ý dự thảo văn bản”.</p>

PHỤ LỤC 03

BÁO CÁO

Tiếp thu giải trình ý kiến của các Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh

(Kèm theo Công văn số /SKHĐT-KT, ngày /6/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Ngày 19/6/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 1030/SKHĐT-KT gửi 20 đồng chí Ủy viên UBND tỉnh đề nghị tham gia ý kiến, chọn 01 trong 02 phương án đối với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh về phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2016 – 2020 (ý kiến góp ý đề nghị gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trong ngày 19/6/2018), đến ngày 20/6/2018 đã nhận được ý kiến của 17/20 đồng chí. Cụ thể như sau:

I. Các đồng chí thống nhất với Phương án 01: 05/20 đồng chí (Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Các Giám đốc: Sở Giao thông và Vận tải; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Thông tin và Truyền thông).

II. Các đồng chí thống nhất với Phương án 02: 13/20 đồng chí, gồm các Giám đốc: Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Xây dựng; Sở Công thương; Sở Ngoại vụ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; Sở Nội vụ; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng Ban Dân tộc; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự; Giám đốc Công an tỉnh.

III. Các đồng chí chưa có ý kiến: 02/20 đồng chí, gồm: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chánh Thanh tra tỉnh.

